TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2020/DS-ST
Ngày 16 – 9 – 2020
V/v tranh chấp nợ hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI, TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Phai**
Các Hội Thẩm nhân dân:
Ông **Nguyễn Kiên Hùng**
Ông **Lương Chí Nguyện**
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Đèo** - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã giá Rai, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Mộng Đẹp** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 163/2020/TLST- DS ngày 30 tháng 6 năm 2020 về việc "*Tranh chấp nợ hụi*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 33/2020/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Trần Thị X,** sinh năm 1974 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp 2, xã P, thị xã G, tỉnh B.
- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1959 (có mặt)
Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1959 (có mặt)
Cùng địa chỉ: Ấp 2, xã Phong T, thị xã G, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 6 năm 2020 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Trần Thị X trình bày:

Năm 2017 bà có làm chủ dây hụi 1.000.000 đồng, khui vào ngày 22 tháng 01 năm 2017 (âm lịch), mỗi tháng khui 01 lần, dây hụi có 37 chưng, vợ chồng ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị T tham gia chơi 01 chưng. Khi làm chủ dây hụi này thì bà và các hụi viên không lập văn bản thỏa thuận quy trình chơi hụi mà chỉ thỏa thuận miệng với nhau. Bà có tự ghi danh sách của mình để theo dõi người chơi hụi nhưng không cho ai ký xác nhận và giao cho từng hụi viên trong dây hụi. Đến kỳ khui hụi thứ 29 (vào ngày 22 tháng 4 năm 2019 - âm lịch) thì ông Phượng, bà Thê bỏ thăm trúng hụi được số tiền là 29.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà không giao tiền hụi cho ông

Phượng, bà Thê vì giữa bà và vợ chồng ông Phượng, bà Thê thỏa thuận là số tiền ông Phượng, bà Thê lĩnh hụi sẽ được cấn trừ qua tiền hụi chết của con ông Phượng, bà Thê. Việc thỏa thuận này không lập văn bản mà chỉ thỏa thuận miệng với nhau. Bà có ghi số tiền hụi chết của con ông Phượng, bà Thê phải đóng và số tiền cấn hụi của ông Phượng, bà Thê vào giấy (giấy này không thể hiện ngày tháng và do tự bà ghi không được ông Phượng, bà Thê ký tên). Từ khi cấn trừ hụi xong thì ông Phượng, bà Thê không đóng lại hụi chết cho bà nên bà đã bỏ tiền mình ra đóng thay. Dây hụi này đã mãn vào ngày 22 tháng 12 năm 2019 (âm lịch) nhưng cho đến nay ông Phượng, bà Thê vẫn không trả cho bà số tiền hụi chết còn thiếu là 8.000.000 đồng dù bà đã nhiều lần đến đòi.

Mặc dù ông Phượng, bà Thê còn thiếu bà tiền hụi chết 8.000.000 đồng nhưng nay bà rút lại yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu ông Phượng, bà Thê cùng có trách nhiệm trả cho bà số tiền nợ hụi còn thiếu là 7.000.000 đồng, không yêu cầu 1.000.000 đồng còn lại và không yêu cầu tính lãi suất từ ngày phát sinh nợ đến khi Tòa án giải quyết kể cả trong giai đoạn thi hành án. Yêu cầu này của bà là tự nguyện.

Bị đơn ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị T thống nhất trình bày:

Vợ chồng ông bà có tham gia chơi 01 chưng hụi trong dây hụi 1.000.000, khui ngày 22 tháng 01 năm 2017 (âl) do bà Trần Thị X làm chủ. Bà Xuyên có lập danh sách những người chơi hụi và giao cho ông bà. Tuy giữa ông bà và bà Xuyên không lập văn bản thỏa thuận rõ quy trình chơi hụi nhưng giữa có thỏa thuận miệng với nhau. Đến kỳ khui hụi thứ 29 (ngày 22 tháng 4 năm 2019 - âl) thì chúng tôi trúng hụi được số tiền là 29.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến thời hạn giao tiền hụi (thỏa thuận là sau 15 ngày kể từ ngày khui hụi) thì bà Xuyên không giao theo thỏa thuận, đến 04 tháng sau bà Xuyên đến yêu cầu ông bà đóng hụi chết thì ông bà không đồng ý do ông bà chưa nhận được tiền lĩnh hụi.

Đến khi hụi mãn vào ngày 22 tháng 12 năm 2019 (âl) thì bà Xuyên đến nhà tiếp tục yêu cầu ông bà đóng 08 kỳ hụi chết, vợ chồng ông bà không đồng ý. Vào thời điểm đó các con ông bà là Thuyền và Liên còn nợ hụi chết của bà Xuyên nên chúng ông bà yêu cầu bà Xuyên cấn trừ số tiền 28.000.000 đồng trong số tiền 29.000.000 đồng tiền lĩnh hụi vào số tiền hụi chết của con ông bà. Còn lại 1.000.000 đồng ông bà không nhận và giao lại cho bà Xuyên đóng hụi chết cho vợ chồng ông bà hay làm gì thì tùy. Lúc đó bà Xuyên cũng đồng ý, thỏa thuận này giữa vợ chồng ông bà và bà Xuyên không lập văn bản, chỉ nói miệng. Do khi bà Xuyên không giao tiền hụi cho vợ chồng ông bà tại thời điểm lĩnh hụi và việc cấn trừ hụi 28.000.000 đồng diễn ra sau khi mãn hụi nên vợ chồng ông bà không đồng ý trả tiền hụi chết 7.000.000 đồng theo yêu cầu của bà Xuyên.

Án phí sơ dân sự sơ thẩm buộc ông Nguyễn Văn P, bà Trần Thị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý đến ngày xét xử thấy rằng Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác

đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 17, 18, 20, 21, 30, 31 Nghị định 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị X đối với ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị T.

Buộc ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị T cùng liên đới có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị X số tiền 7.000.000 đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị X về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị T trả số tiền 1.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa các bên đương sự vẫn giữ nguyên nội dung đã trình bày và có yêu cầu Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến trình bày của đương sự, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa nguyên đơn bà Trần Thị X và bị đơn ông Nguyễn Văn P, bà Trần Thị T là tranh chấp nợ hụi theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

[3] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn bà Trần Thị X và bị đơn ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị T cùng thừa nhận vào ngày 22 tháng 01 năm 2017 (âm lịch) bà Xuyên có mở dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, dây hụi có 37 chưng, ông Phượng, bà Thê tham gia 01 chưng và bỏ thăm trúng hụi vào kỳ khui hụi thứ 29 (ngày 22 tháng 4 năm 2019 - âm lịch) được số tiền là 29.000.000 đồng. Như vậy, căn cứ vào sự thừa nhận của các đương sự có cơ sở xác định việc ông Phượng, bà Thê có tham gia chơi hụi do bà Xuyên làm chủ hụi là có xảy ra trên thực tế.

[4] Bà Xuyên xác định: Sau khi trúng hụi thì bà và vợ chồng ông Phượng, bà Thê thỏa thuận là số tiền ông Phượng, bà Thê lĩnh hụi 29.000.000 đồng sẽ được cấn trừ qua tiền hụi chết của các con ông Phượng, bà Thê. Khi cấn trừ hụi thì bà Xuyên tự ghi số tiền cấn trừ vào giấy nhưng giấy không thể hiện ngày tháng và không được ông Phượng, bà Thê ký tên. Từ khi cấn trừ hụi xong thì ông Phượng, bà Thê

không đóng lại hụi chết cho bà nên bà đã bỏ tiền mình ra đóng thay. Hụi này đã mãn vào ngày 22 tháng 12 năm 2019 (âm lịch) nhưng cho đến nay ông Phượng, bà Thê vẫn không trả hụi chết cho bà.

[5] Trong quá trình làm việc và tại phiên tòa ông Phượng, bà Thê xác định có việc thỏa thuận cấn trừ tiền hụi ông bà được lĩnh hụi qua hụi chết cho các con ông bà như bà Xuyên trình bày nhưng việc cấn trừ hụi này được diễn ra sau khi mãn hụi, chứ không phải khi ông bà được lĩnh hụi và khi cấn trừ thì ông bà chỉ yêu cầu cấn trừ 28 kỳ hụi sống mà ông bà đã đóng với số tiền là 28.000.000 đồng. Đối với 1.000.000 đồng còn lại thì ông bà không nhận với lý do bà Xuyên muốn sử dụng số tiền này để đóng lại hụi chết cho vợ chồng ông bà hay làm gì thì tùy. Lúc đó bà Xuyên cũng đồng ý, thỏa thuận này giữa ông bà và bà Xuyên không lập văn bản, chỉ nói miệng với nhau. Sau khi cấn trừ xong thì ông bà không đóng hụi chết cho bà Xuyên do bà Xuyên không giao tiền hụi cho vợ chồng ông bà tại thời điểm ông bà được lĩnh hụi và việc cấn trừ hụi 28.000.000 đồng diễn ra sau khi mãn hụi.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy: Tuy việc giao hụi và cấn trừ hụi giữa các bên không làm văn bản, ký xác nhận rõ ràng và phía ông Phượng, bà Thê không thừa nhận việc bà Xuyên giao hụi và cấn trừ hụi diễn ra vào thời điểm khi ông bà được lĩnh hụi mà diễn ra sau khi mãn hụi nhưng việc ông Phượng, bà Xuyên có nhận và cấn trừ tiền được lĩnh hụi 28.000.000 đồng qua hụi chết cho các con của ông bà là có xảy ra trên thực tế. Tại phiên tòa, ông Phượng, bà Thê cho rằng tính đến khi hốt hụi thì ông bà đã đóng được 28 kỳ hụi sống nên ông bà chỉ nhận 28.000.000 đồng và nếu xảy ra tranh chấp thì chỉ là tranh chấp giữa ông bà với những hụi viên khác chứ không tranh chấp với bà Xuyên. Lời trình bày của ông Phượng, bà Thê là không có cơ sở. Bởi lẽ, các bên xác định đây là hụi có lãi và theo quy định pháp luật thành viên nào được lĩnh hụi nhận các phần hụi khi đến kỳ mở hụi và phải trả lãi cho các hụi viên khác. Thành viên đã lĩnh hụi có nghĩa vụ tiếp tục góp các phần hụi để các thành viên khác được lĩnh cho đến khi thành viên cuối cùng lĩnh hụi. Nếu đến kỳ hụi mà có hụi viên nào không góp hụi thì chủ hụi có nghĩa vụ nộp thay phần hụi của hụi viên đó và có quyền yêu cầu thành viên không góp phần hụi phải hoàn trả phần hụi mà chủ hụi đã góp thay. Quy định này cũng phù hợp với thỏa thuận quy trình chơi hụi của các bên. Ngoài ra, ông Phượng, bà Thê cũng xác định số tiền hụi thực tế ông bà đóng đến khi hốt hụi thấp hơn số tiền được lĩnh hụi, tiền lĩnh hụi là có cả tiền lãi của những hụi viên có chưng hụi chết đóng. Do đó, việc ông Phượng, bà Thê không đóng hụi chết cho bà Xuyên để bà Xuyên giao cho các hụi viên khác được lĩnh hụi cho đến khi mãn hụi là vi phạm nghĩa vụ khi tham gia chơi hụi. Việc bà Xuyên tự bỏ tiền ra đóng thay hụi chết cho ông Phượng, bà Thê cho đến khi mãn hụi thì bà Xuyên có quyền yêu cầu ông Phượng, bà Thê hoàn trả số tiền đã góp thay là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Tính từ khi lĩnh hụi đến khi mãn hụi thì ông Phượng bà Thê còn nợ bà Xuyên 08 kỳ hụi chết với số tiền là 8.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết bà Xuyên có đơn yêu cầu rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là chỉ yêu cầu ông Phượng, bà Thê trả cho bà 7.000.000 đồng, không yêu cầu 1.000.000 đồng còn lại. Xét việc nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện

nên căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Xuyên đối với số tiền 1.000.000 đồng.

[8] Về lãi suất: Bà Xuyên không yêu cầu lãi suất từ ngày phát sinh nợ đến khi Tòa án giải quyết kể cả trong giai đoạn thi hành án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị X. Có căn cứ chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm ông Phượng, bà Thê phải chịu 350.000 đồng. Bà Xuyên không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 17, 18, 20, 21, 30, 31 Nghị định số 144/2006/CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị X đối với ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị T.

2. Buộc ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị T cùng liên đới có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị X số tiền 7.000.000 đồng.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị X về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị T trả số tiền 1.000.000 đồng.

6. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị T cùng liên đới chịu 350.000 đồng. Bà Trần Thị X không phải chịu án phí. Bà Trần Thị X đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001822 ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu nên bà Trần Thị X được nhận lại 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM- HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND cùng cấp;
-Chi cục THADS cùng cấp;
-Đương sự;
-Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Phai

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Phai

TM- HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh Bạc Liêu;
-VKSND cùng cấp;
-Chi cục THADS cùng cấp;
-Đương sự;
-Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Phai